Số: 271/QĐ-SNNMT
Thời gian ký: 2026-03-23T15:11:14+07:00

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TRỒNG THÂM CANH CÂY NGÔ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày .... tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Giống: sử dụng các giống ngô được phép sản xuất, phù hợp với điều kiện canh tác tại địa phương như: PAC 339, PAC 999, PAC 789, B 265, B 528, B 21, SSC 2095, SSC 131, SSC 557, LVN 10, NK 7328, CP 501S, DK 6919,...

2. Thời vụ: tùy vào thời gian sinh trưởng của giống, mục đích sử dụng, thời tiết cụ thể từng địa phương và thời điểm gieo trồng mà bố trí thời gian xuống giống cho thích hợp, theo hướng dẫn sản xuất của cơ quan chuyên môn và lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

3. Chọn đất và kỹ thuật làm đất

3.1. Chọn đất: cây ngô có thể trồng được trên nhiều loại đất khác nhau như: đất đỏ, đất bạc màu, đất lúa chuyển đổi,... Đất có thành phần cơ giới nhẹ, phù sa bồi đắp hàng năm, tầng canh tác từ 30 - 40 cm, không bị kết vón đá ong, thoát nước tốt, pH đất 6,5 - 7,5. Không nên trồng ngô trên vùng đất nhiễm phèn nặng, vùng quá khô hạn hay vùng bị ngập úng.

3.2. Kỹ thuật làm đất

- Cày sâu, bừa kỹ, tơi xốp, sạch cỏ dại tạo điều kiện cho hệ rễ phát triển tốt, là điều kiện để cho cây ngô đạt năng suất cao.

- Đối với sản xuất ngô trên đất lúa chuyển đổi, trước khi gieo hạt phải xử lý đất, lên luống và thiết kế rãnh.

4. Mật độ, khoảng cách

- Lượng giống: 18 kg/ha.

- Mật độ trên 66.000 cây/ha (khoảng cách: 60 cm x 25 cm x 1 cây) hoặc mật độ 50.000 - 57.000 cây/ha (khoảng cách: 70 - 80 cm x 25 cm x 1 cây).

5. Lượng phân và kỹ thuật bón phân: tính cho 1 ha

5.1. Lượng phân

- Phân hữu cơ sinh học: 1.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 5.000 kg.

- Phân urê: 348 kg.

- Phân lân nung chảy: 485 kg.

- Phân kali: 142 kg.

5.2. Kỹ thuật bón phân

a) Bón lót: bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy + 15% phân urê (bón vào rãnh, lấp lớp đất mỏng rồi mới gieo hạt).

b) Bón thúc:

- Đợt 1 (ngô 3 - 4 lá): bón 25% phân urê + 20% phân kali.

- Đợt 2 (ngô 7 - 9 lá): bón 35% phân urê + 40% phân kali.

- Đợt 3 (ngô bắt đầu xoáy nõn): bón 25% phân urê + 40% phân kali.

*** Lưu ý:** có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P_2O_5, K_2O tương ứng. Bổ sung phân bón qua lá, kích thích sinh trưởng theo sinh trưởng thực tế.

6. Chăm sóc

- Trồng dặm lúc ngô có 1 - 2 lá thật. Tỉa định cây lúc ngô có 4 - 5 lá, ổn định mật độ khi ngô có 6 - 7 lá. Xới xáo để đất tơi xốp và giữ ẩm, xới phá ván sau mưa vào thời kỳ cây con.

- Vun gốc vừa phải kết hợp với làm cỏ sau khi bón phân thúc đợt 1. Vun cao gốc kết hợp với làm cỏ lần cuối khi bón phân thúc đợt 2.

- Dựa vào nhu cầu sinh trưởng của cây ngô, độ ẩm đất và thời tiết mà có kế hoạch tưới nước sao cho hợp lý, đặc biệt chú ý 3 lần tưới chính:

+ Khi ngô có 7 - 9 lá, tưới ngập 1/3 luống sau khi bón thúc;

+ Trước trỗ cờ 10 - 15 ngày, tưới ngập 2/3 luống thấm đều;

+ Sau khi thụ phấn - thụ tinh xong, tưới ngập 1/3 luống.

- Sau khi cây trổ cờ - phun râu, tiến hành bấm bỏ cờ trên những cây xấu, hoặc bẻ cờ sau khi thụ phấn - thụ tinh xong để tập trung dinh dưỡng về trái bắp hoặc thụ phấn bổ khuyết.

7. Phòng trừ sâu, bệnh hại

7.1. Các loại sâu, bệnh hại chính

- Sâu hại: sâu keo mùa thu, sâu xám, sâu đục thân, đục bắp, rệp cờ,…

- Bệnh hại: bệnh khô vằn, bệnh đốm lá, bệnh gỉ sắt,…

7.2. Biện pháp phòng trừ: áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM)

- Biện pháp canh tác: làm đất sớm và vệ sinh đồng ruộng, luân canh với cây trồng khác, thời vụ gieo trồng thích hợp, sử dụng hạt giống khoẻ, giống chống chịu sâu bệnh, gieo trồng với mật độ hợp lý, sử dụng phân bón hợp lý.

- Biện pháp thủ công: bắt, ngắt bằng tay, đào hang bắt chuột… dùng bẫy tiêu diệt trưởng thành của các loại sâu.

- Biện pháp sinh học: tạo môi trường thuận lợi cho các loại sinh vật có ích là kẻ thù tự nhiên của dịch hại phát triển nhằm góp phần tiêu diệt dịch hại, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sinh học và có nguồn gốc sinh học.

- Biện pháp hoá học: sử dụng thuốc theo ngưỡng kinh tế, ngưỡng gây hại theo khuyến cáo của cơ quan BVTV địa phương, sử dụng thuốc theo nguyên tắc **"4 đúng"** (đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách).

8. Thu hoạch: khi toàn bộ lá ngô chuyển sang màu vàng, các lá phía dưới và lá bi phía ngoài khô và chuyển sang màu vàng hoặc tách kiểm tra bắp bên trong thấy hạt khô cứng thì thu hoạch. Thời gian sinh trưởng của cây ngô lai từ 90 - 105 ngày tùy từng giống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: **"Mô hình sản xuất ngô thương phẩm - Mã sản phẩm: TR1123".**

- Quyết định 391/QĐ-SNN ngày 10/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai) về việc ban hành Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật áp dụng tại tỉnh cho các mô hình khuyến nông từ năm 2021 trở đi: **"Trồng thâm canh và quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên cây ngô".**